

Số: 47 /2019/QĐST-HNGĐ

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lâm Tiến Q, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Kiều T, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn T, xã A, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lâm Tiến Q. và Chị Nguyễn Kiều T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao các cháu Lâm Khánh L, sinh ngày 6/7/2012, Lâm Khánh N, sinh ngày 02/5/2015 và Lâm Khánh H, sinh ngày 2/12/2017 cho Anh Lâm Tiến Q. trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Nguyễn Kiều T. có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Q. đối với cháu Lâm Khánh H. là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/một tháng) cho đến khi cháu H. đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng, thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 4/2019.

Chị Nguyễn Kiều T. có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản, đất đai, công nợ chung*: Anh Lâm Tiến Q. và Chị Nguyễn Kiều T. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lâm Tiến Q. tự nguyện nhận nộp toàn bộ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000251 ngày 27 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang. Anh Q. còn được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Nguyễn Kiều T. phải nộp án phí cấp dưỡng là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã A. (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến